

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05/6/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Trung K ngày 26/5/2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống ở nhà bố mẹ đẻ anh K. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh K bị nghiện ma túy, chị đã khuyên ngăn và giúp anh K tự cai nghiện ở nhà nhưng anh K vẫn không bỏ được ma túy. Tháng 10/2020, anh K bị Công an huyện S, tỉnh Vĩnh

Phúc bắt vì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hai vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị không có.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Trung K trình bày: Anh xác nhận quá trình kết hôn và chung sống với chị H như chị H trình bày. Anh cho rằng hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không có con chung. Ngày 04/01/2021, anh bị Công an huyện S bắt và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Ngô Thị H đối với bị đơn là anh Trần Trung K. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 05/6/2021 chị Ngô Thị H có đơn xin ly hôn với anh Trần Trung K. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Trung K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị H và anh K trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị H thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh K nghiện ma túy và năm 2021 bị Công an bắt vì có hành vi mua bán ma túy. Hai vợ chồng chị đã sống ly thân từ 2015 cho đến nay. Anh K cũng thừa nhận hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng không có con chung và anh bị Công an bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án số 20/2021/HS-ST ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt anh Trần Trung K 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Việc hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay và anh K vi phạm pháp luật đã bị kết án, việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và anh K đã vi phạm pháp luật. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn, anh K đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh K không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H với anh Trần Trung K.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001765 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã X, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Nghĩa